TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐĂK LĂK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày 03/01/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR – TỈNH ĐĂK LĂK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Lợi Niê

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mạnh và ông Y Ben Êban

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đăk Lăk.

- Đại diện VKS nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đăk Lăk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Oanh - Chức vụ Kiểm sát viên.

Ngày 03/01/2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Cư M'gar, tỉnh Đăk Lăk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 87/2019/HSST ngày 27 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/ QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2019 và quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01 /2020 ngày 31/12/2019 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Đỗ Xuân Đ**. Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1972 tại tỉnh TB;

Nơi ĐKHKTT: Thôn 7, xã EK, huyện CM, tỉnh DL;

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 457/10 đường HV, TDP8, thị trấn QP, huyện CM, DL;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Đức L, đã chết và con bà Hoàng Thị Ng, đã chết; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1973, nghề nghiệp làm nông. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1994 và con nhỏ sinh năm 2005. Hiện vợ, con bị cáo đang sinh sống tại Thôn 7, xã EK, huyện CM, tỉnh DL.

Tiền án: 01 tiền án về tội Buôn bán hàng cấm; Tiền sự: không.

Nhân than: Vào thời gian cuối tháng 12/ 2017 và ngày 15/01/2018 bị cáo có hành vi mua bán pháo nổ tại 457/10 HV, tổ dân phố 8, thị trấn QP, huyện CM. Ngày 25/07/2018, bị TAND huyện CM xử phạt 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Ngày 11/9/2019 có hành vi đánh bạc tại thôn 7, xã EK, huyện CM, tỉnh DL. Ngày 04/10/2019 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CM khởi tố bị cáo và áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Hiện bị cáo đang tại ngoại tại thôn 7, xã EK, huyện CM, tỉnh DL.– Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Trần Đình B**. Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1982 tại tỉnh NA;

Nơi ĐKHKTT: và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn TL, xã EK, huyện CM, DL.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; giới tính:

Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đình L, sinh năm 1942 và con bà Lê Thị Th, sinh năm 1958; hiện bà đang sinh sống tại thôn 3, xã EK, huyện CM, tỉnh DL; Bị cáo có vợ là Đặng Thị H, sinh năm 1985, nghề nghiệp: Làm nông. Bị can có 02 con, con lớn sinh năm 2011 và con nhỏ sinh năm 2013. Hiện vợ, con bị cáo đang sinh sống tại thôn TL, xã EK, huyện CM, tỉnh DL.

Tiền sự: không.

Tiền án có 01 tiền án: Ngày 09/7/2019 có hành vi đánh bạc tại thôn TL, xã EK, huyện CM, tỉnh DL, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM bắt quả tang. Ngày 19/7/2019 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM khởi tố bị can áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 01/11/2019, bị TAND huyện CM xử phạt 10 tháng tù giam về tội Đánh bạc (hiện Bản án chưa có hiệu lực pháp luật). Ngày 11/9/2019 có hành vi đánh bạc tại thôn 7, xã EK, huyện CM, tỉnh DL. Bị tạm giữ từ ngày 12/9/2019 đến ngày 18/9/2019. Ngày 18/9/2019 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CM khởi tố bị cáo và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam cho đến nay – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/ Họ và tên: **Phạm Văn L.** Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1963 tại tỉnh HT;

Nơi ĐKHKTT: và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn 2, xã EK, huyện CM, DL.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Ư và con bà Nguyễn Thị H, đều đã chết; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị V, sinh năm 1961, nghề nghiệp: Làm nông. Bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1985 và con nhỏ nhất sinh năm 1992. Hiện vợ bị cáo đang sinh sống tại Thôn 2, xã EK, huyện CM, tỉnh DL còn các con đang sinh sống tại: huyện Ea K, tỉnh DL; huyện CM, tỉnh DL; Thành phố H và tỉnh BD.

Tiền sự: không.

Tiền án: Năm 2004, bị TAND huyện CM xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội đánh bạc. Ngày 11/9/2019 có hành vi đánh bạc tại thôn 7, xã EK, huyện CM, tỉnh DL. Ngày 12/9/2019 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM tạm giữ. Ngày 18/9/2019 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CM khởi tố bị cáo và được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lĩnh.

Hiện bị can đang tại ngoại tại thôn 2, xã EK, huyện CM, tỉnh DL – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4/ Họ và tên: **Lê Văn N**. Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1977 tại tỉnh TH;

Nơi ĐKHKTT: và chỗ ở trước khi phạm tội: Số nhà 50 đường Lê Đại H , thị trấn QP, huyện CM, tỉnh DL;.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn D, sinh năm 1950, nghề nghiệp: Làm nông và con bà Lê Thị Đ, sinh năm 1950, nghề nghiệp: Làm nông; hiện ông bà đang sinh sống tại thôn VB, xã XD, huyện TX, tỉnh TH; Bị cáo có vợ là Phạm Thị L, sinh năm 1978, nghề nghiệp: Giáo viên. Bị can có 02 con, con lớn sinh năm 2006 và con nhỏ sinh năm 2010. Hiện vợ,con bị cáo đang sinh sống tại số nhà 50, đường Lê Đại H, Tổ dân phố 4, thị trấn QP, huyện CM, tỉnh DL.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 12/9/2019 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM

tạm giữ. Ngày 18/9/2019 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM khởi tố bị cáo và được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lĩnh.

Hiện bị cáo đang tại ngoại tại Tổ dân phố 4, thị trấn QP, huyện CM, tỉnh DL– Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5/ Họ và tên: **Trần Văn Th**. Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1966 tại tỉnh TB;

Nơi ĐKHKTT: và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn 2, xã EK, huyện CM, DL.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Th, đã chết và con bà Trần Thị Ch, sinh năm 1940, nghề nghiệp: Làm nông; hiện bà đang sinh sống tại thôn TN, xã MT, huyện HH, tỉnh TB; Bị cáo có vợ là Đào Thị N, sinh năm 1967, nghề nghiệp: Làm nông. Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1990 và con nhỏ nhất sinh năm 1997. Hiện vợ và 2 con nhỏ của bị can đang sinh sống tại thôn 2, xã EK, huyện CM, tỉnh DL. Con lớn nhất của bị cáo hiện đang sinh sống tại xã CN, huyện BD, tỉnh DL.

6/ Họ và tên: **Nguyễn Gia T**. Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1987 tại tỉnh DL;

Nơi ĐKHKTT: và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn TL, xã EK, huyện CM, DL.

Nghề nghiệp: Công an; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Gia S , đã chết và con bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1964, nghề nghiệp: Làm nông; hiện bà đang sinh sống tại Buôn Trĩa 2, thị trấn L S, huyện L, tỉnh DL;

Bị cáo có vợ là Đặng Thị Nh, sinh năm 1988, nghề nghiệp: Giáo viên. Bị can có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012 và con nhỏ nhất sinh năm 2018. Hiện vợ, con bị cáo đang sinh sống tại thôn TL, xã EK, huyện CM, tỉnh DL.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 11/9/2019 có hành vi đánh bạc tại thôn 7, xã EK, huyện CM, tỉnh DL. Ngày 12/9/2019 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM tạm giữ. Ngày 18/9/2019 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CM khởi tố bị cáo và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Hiện bị cáo đang tại ngoại tại thôn Tân Lập, xã EK, huyện CM, tỉnh DL– Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người liên quan:

1/ Anh Trần Hữu L – sinh năm 1972 (Có mặt)
Trú tại: Thôn 3, xã EK, huyện CM, tỉnh DL.

2/ Ông Lê Văn H – sinh năm 1964 (Vắng mặt)
Trú tại: Thôn 6, xã EK, huyện CM, tỉnh DL.

3/ Anh Nguyễn Đức M – sinh năm 1977 (Vắng mặt)
Trú tại: Thôn TL, xã EK, huyện CM, tỉnh DL.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 ngày 11/9/2019, trong khi đi làm rẫy thì Trần Đình B, Trần Văn Th và Lê Văn N đi đến ngôi nhà đã bỏ hoang nhiều năm, không có người quản

lý, được Đỗ Xuân Đ và một số người khác sử dụng để ở tạm trong lúc đi làm rẫy và nghỉ ngơi vào thời gian thu hoạch cà phê, thuộc Thôn 7, xã EK, huyện CM, tỉnh DL. Đến khoảng 11 giờ 30 cùng ngày, do trời mưa, không đi làm rẫy tiếp được nên Đ đã rủ B, Th, N chơi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh "phỏm" thì cả nhóm đồng ý. Đ đi lấy một chiếc chăn và hai bộ bài Tây để mọi người cùng tham gia đánh bạc. Hình thức chơi như sau: Người chơi dùng một bộ bài Tây gồm 52 lá bài để chơi. Mỗi người chơi sẽ được chia 09 lá bài, riêng người đánh đầu tiên được chia 10 lá, các lá bài còn lại sẽ xếp chồng để giữa chiếu cho mọi người lần lượt bốc và đánh xoay vòng cho đến khi hết bài. Người có 10 lá bài đánh cho người kế bên 01 lá, người kế bên có thể "ăn" để tạo "Phỏm" hoặc bốc 01 lá bài trên chiếu, sau đó đánh ra 01 lá bài cho người kế tiếp. Cứ như thế cho đến khi hết ván. Ván bài kết thúc khi có người "Ù", nếu không có ai "Ù" thì hạ "Phỏm" tính điểm. Sau khi ván bài kết thúc, mỗi người sẽ tính điểm của mình bằng cách cộng điểm của các quân bài lại với nhau, ai có số điểm ít nhất là người thắng. Điểm được tính từ 01 đến 13 tương ứng với các lá bài: Lá bài có chữ A là 01 điểm, lá bài có số từ 02 đến 10 tính theo số trên bài, lá bài có chữ J là 11 điểm, chữ Q là 12 điểm và chữ K là 13 điểm. "Phỏm" là phải có từ 03 lá bài trở lên cùng chất hoặc cùng số, chữ với nhau. "Ù" tròn là một người chơi trên tay đều là "Phỏm", nếu "ù" mà còn dư 01 lá bài gọi là "ù" thường. Người thắng được "ăn" hết số tiền 120.000 đồng, trong đó người chơi về thứ hai thua 20.000 đồng, người chơi về thứ ba thua 40.000 đồng, người chơi về thứ tư thua 60.000 đồng. Ai không có phỏm thua 80.000 đồng. Nếu có người "Ù" thường sẽ "ăn" ba người còn lại mỗi người 100.000 đồng còn "Ù" tròn sẽ "ăn" những người còn lại mỗi người 200.000 đồng. Ngoài ra, nếu ai ù thường sẽ bỏ ra 20.000đ, còn ù tròn sẽ bỏ ra 40.000đ mua nước uống, thuốc lá để phục vụ việc đánh bạc và tiền này để ở trên chiếu bạc. Đến khoảng 14 giờ 30 cùng ngày, cả nhóm cùng nhau đánh bạc thì có Phạm Văn L đi làm rẫy ở gần đó đến xem. Lúc này, Đ đã thua gần hết tiền nên không chơi nữa mà nhường chỗ cho L vào thay vị trí của Đ để tham gia đánh bạc. Đến khoảng 16 giờ 30 cùng ngày, Nguyễn Gia T đi đến chỗ Đông ở tạm để lấy hoa chuối thì thấy mọi người đang đánh bạc nên vào xem. Do đang thua nên N đã nhờ T đánh giúp cho N mấy ván thì T đồng ý.

Trong lúc B, Đ, N, Th đánh bạc ở trong nhà thì Trần Hữu L, Lê Văn H và một người đàn ông tên V (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đến chơi và tự rủ nhau chơi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài "Liêng". Sau khi nhường chỗ cho Phạm Văn L, Đỗ Xuân Đ ra ngoài hiên tham gia đánh bạc cùng L, H và V. Hình thức đánh bạc như sau: Dùng bộ bài tú lơ khơ 52 lá chia đều cho mỗi người đánh bạc 03 lá bài theo thứ tự từ trái qua phải; trước khi chia bài mọi người cùng nhau bỏ ra giữa chiếu bạc 10.000 đồng gọi là tiền nước. Sau khi xem bài người chơi giữ bí mật các lá bài của mình. Sau đó, người đánh bạc có thể lựa chọn "tố" hoặc "bỏ", "tố"là đặt cược thêm tiền ra giữa chiếu bạc, "bỏ" là không đặt thêm tiền và úp bài. Quyền "tố" đầu tiên thuộc về người chia bài, sau đó lần lượt mọi người có quyền "tố" nếu những người trước mình "bỏ" hoặc "theo" nếu trước mình đã có người "tố", "theo" tức là đặt cược thêm số tiền bằng hoặc nhiều hơn số tiền mà người trước mình đã "tố", số tiền "tố" mỗi lần tối thiểu là 20.000 đồng, tối đa là 50.000 đồng. Ván bài kết thúc khi không có người "tố" thêm hoặc còn lại ít nhất hai người thì sẽ đưa bài của từng người ra so. Bài của ai cao điểm nhất là người thắng. Tính điểm là cộng điểm các lá bài lại nhưng chỉ lấy hàng đơn vị, các lá 10, J, Q, K được tính là 0 điểm, A tính là 1

điểm, các quân bài từ 2 đến 9 có số điểm tương ứng với số trên lá bài. Trong đó điểm thấp nhất là từ 0 đến 9, rồi đến "Ảnh" (ba lá bài có hình người: J, Q, K), tiếp đến là Liêng (Ba quân bài liên tiếp nhau) và cao nhất là Sáp (ba lá bài giống nhau). Người thắng được "ăn" toàn bộ số tiền. Khoảng 15 giờ cùng ngày anh Nguyễn Đức M đi rẫy ghé vào trú mưa và ngồi xem đánh bạc ở ngoài hiên.

Khoảng 17 cùng ngày, khi các đối tượng đang tham gia đánh bạc thì bị cơ quan Công an huyện CM bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc trong nhà số tiền 5.800.000 đồng, thu giữ trên chiếu bạc ngoài hiên số tiền 3.530.000 đồng cùng một số vật dụng phục vụ cho việc đánh bạc. Bắt giữ các đối tượng gồm: Trần Đình B, Lê Văn N, Trần Văn Th, Phạm Văn L, Nguyễn Gia T, Trần Hữu L, Lê Văn Hcòn Đỗ Xuân Đ và người đàn ông tên Việt bỏ chạy thoát.

Ngày 27/9/2019 Đỗ Xuân Đ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM đầu thú về hành vi Đánh bạc ngày 11/9/2019.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận: Trần Đình B mang theo số tiền 3.900.000 đồng tham gia đánh bạc; Đỗ Xuân Đ sử dụng số tiền 2.780.000 tham gia đánh bạc; Phạm Văn L sử dụng số tiền 350.000 đồng tham gia đánh bạc; Lê Văn N sử dụng số tiền 2.000.000 tham gia đánh bạc; Trần Văn Th sử dụng số tiền 700.000 đồng tham gia đánh bạc. Nguyễn Gia T tham gia đánh bạc thay cho Nam được ba ván, tiền trên chiếu bạc là của Nam. Trong quá trình điều tra, các bị cáo Trần Đình B, Lê Văn N, Đỗ Xuân Đ, Trần Văn Th, Phạm Văn L và Nguyễn Gia T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người liên quan, biên bản bắt quả tang và các tài liệu khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 84/KSĐT-HS ngày 26/11/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, truy tố các bị cáo Đỗ Xuân Đ, Trần Đình B, Phạm Văn L, Lê Văn N, Trần Văn Th và Nguyễn Gia T về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa các bị cáo Trần Đình B, Lê Văn N, Đỗ Xuân Đ, Trần Văn Th, Phạm Văn L và Nguyễn Gia T khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu ở trên.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

+ Áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 56, khoản 5, Điều 65 BLHS 2015. Xử phạt bị cáo Đỗ Xuân Đ từ **15 tháng đến 18 tháng tù.**

Bị cáo phải chịu hình phạt tổng hợp với hình phạt tại bản án số 37/2018 ngày 25/7/2018 của Toà án nhân dân huyện CM.

+ Áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015. Xử phạt Bị cáo Trần Đình B từ **12 tháng đến 15 tháng tù.**

Bản án số 63/2019 ngày 01/11/2019 của Toà án nhân dân huyện CM đang bị kháng cáo phúc thẩm, vì vậy không tổng hợp hình phạt bản án nêu trên.

+ Áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5

Điều 65 BLHS 2015. Xử phạt bị cáo Phạm Văn L từ **12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.**

+ Áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS 2015. Xử phạt bị cáo Lê Văn N từ **09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.**

+ Áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS 2015. Xử phạt bị cáo Trần Văn Th từ **09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.**

+ Áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Gia T từ **06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.**

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Khoản 1 Điều 46, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015

- Chấp nhận việc ngày 06/11/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô hiệu: SUPERHALIM, màu sơn: Nâu, biển số: 47K1 – 3194 cho ông Lê Viết H ; trả lại 01 xe mô tô, hiệu: WAVE, màu sơn: Đỏ - Đen, biển kiểm soát: 47R3 – 3956 cho bà Trương Thị L; trả lại 01 xe mô tô hiệu: STREAM, màu sơn: Nâu, biển kiểm soát: 47K5 – 6778 cho ông Nguyễn Thế Kh; Ngày 07/11/2019 Cơ quan điều tra trả lại 01 xe mô tô hiệu Wave RSX, màu Đỏ - Đen, biển kiểm soát 47H1 – 372.96 cho ông Trần Hữu L và trả lại 01 xe mô tô hiệu Wise, màu xanh, biển kiểm soát 88F2 – 2773 cho ông Trần Văn Th là các chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu tiêu huỷ 03 (Ba) bộ bài Tây với 162 lá bài; 02 (hai) chăn, kích thước 1,8m x 1,4m

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 13.180.000 đồng gồm số tiền: 9.330.000 đồng thu trên 02 chiếu bạc, số tiền 1.000.000 đồng thu giữ trên người Lê Văn N và số tiền 2.850.000 đồng thu giữ trên người Trần Đình B.

- Trả lại số tiền 3.200.000 đồng cho ông Trần Hữu L.

Căn cứ vào các chứng cứ và tại liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tài phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp lời khai người liên quan, với biên

bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 11/9/2019, tại ngôi nhà bỏ hoang thuộc thôn 7, xã EK, huyện CM, tỉnh DL, Đỗ Xuân Đ cùng đồng bọn thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi "Phỏm" và chơi "Liêng" với số tiền 9.330.000 đồng (gồm số tiền 5.800.000 đồng dưới hình thức chơi "Phỏm" và 3.530.000 đồng dưới hình thức chơi "Liêng"). Trần Đình B, Phạm Văn L, Lê Văn N, Trần Văn Th và Nguyễn Gia T cùng nhau đánh bạc được thua bằng tiền, dưới hình thức chơi "Phỏm" với số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 5.800.000 đồng *(Năm triệu tám trăm nghìn đồng)*.

[3] Xét hành vi đánh bạc trái phép của các bị cáo là một tệ nạn xã hội, trực tiếp xâm phạm đến cuộc sống lành mạnh của quần chúng nhân dân, trật tự công cộng. Đó là hành vi nguy hiểm, coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Các bị cáo có đủ trình độ nhận thức được rằng pháp luật nghiêm cấm việc đánh bạc trái phép, sát phạt nhau bằng tiền hoặc hiện vật dưới mọi hình thức, mọi hành vi vi phạm đều bị trừng trị nghiêm khắc. Tệ nạn đánh bạc còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, nhưng do ý thức coi thường pháp luật và động cơ phạm tội là sát phạt nhau, tư lợi với mục đích nhằm tước đoạt tiền bạc tài sản của nhau. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Đánh bạc". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

[4]. Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu nhiều mặt tới cuộc sống bình thường của gia đình các bị cáo, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an chung của xã hội; do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi gây ra. Các bị cáo đều biết được rằng đánh bạc trái phép dưới bất cứ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật là vi phạm pháp luật, là tệ nạn xã hội mà nhà nước ta nghiêm cấm. Song do tham lam tư lợi, muốn kiếm tiền bằng con đường bất chính nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án này các bị cáo đã cùng thực hiện tội phạm số tiền thu giữ tại chiếu bạc là bị cáo Đỗ Xuân Đ cùng đồng bọn thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi "Phỏm" và chơi "Liêng" với số tiền 9.330.000 đồng (gồm số tiền 5.800.000 đồng dưới hình thức chơi "Phỏm" và 3.530.000 đồng dưới hình thức chơi "Liêng"). Các bị cáo Trần Đình B, Phạm Văn L, Lê Văn N, Trần Văn Th và Nguyễn Gia T cùng nhau đánh bạc được thua bằng tiền, dưới hình thức chơi "Phỏm" với số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 5.800.000 đồng *(Năm triệu tám trăm nghìn đồng)*, vì vậy các bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm đối với số tiền đã thu được tại chiếu bạc,

tuy nhiên tính chất, vai trò, mức độ tham gia của từng bị cáo có khác nhau, do đó cần phân tích, đánh giá để áp dụng mức hình phạt đối với từng bị cáo cho phù hợp.

Đối với Đỗ Xuân Đ mang theo số tiền khoảng hơn 2.780.000 đồng tham gia đánh bạc, là người rủ rê, chuẩn bị chiếu, bài và tham gia đánh hai chiếu bạc (phỏm, liêng). Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 25/7/2018 bị Tòa án nhân dân huyện CM xử phạt 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo (chưa được xóa án tích), bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm mà lại tiếp tục phạm tội vì vậy bị cáo phải chịu mức án nghiêm khắc hơn đối với các bị cáo khác.

Bị cáo Trần Đình B mang theo số tiền 3.900.000 đồng tham gia đánh bạc. Như vậy Bá tham gia đánh bạc với số tiền là 3.900.000đồng. Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 09/7/2019 có hành vi đánh bạc tại thôn Tân Lập, xã EK, ngày 19/7/2019 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM khởi tố và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, ngày 11/9/2019 bị cáo lại tiếp tục phạm tội, ngày 01/11/2019 Tòa án nhân dân huyện CM xử phạt 10 tháng tù (Hiện bản án đang bị bị cáo kháng cáo, bản án chưa có hiệu lực pháp luật) vì vậy, bị cáo phải chịu mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã phạm phải.

Bị cáo Phạm Văn L mang theo số tiền 350.000 đồng tham gia đánh bạc. Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2004 bị Tòa án nhân dân huyện CM xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo (án đã xóa án tích), bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm mà lại tiếp tục phạm tội vì vậy bị cáo phải chịu mức án tương xứng với mưc độ hành vi phạm tội.

Bị cáo Lê Văn N mang theo số 2.000.000 đồng để đánh bạc tham gia đánh và đánh nhiều ván, quá trình đánh bạc Nam đã cho Tâm đánh giúp mấy ván, như vậy Nam tham gia đánh bạc với số tiền là 2.000.000 đồng.

Bị cáo Trần Văn Th mang theo số 700.000 đồng để đánh bạc tham gia đánh bạc và đánh nhiều ván, như vậy Thuyên tham gia đánh bạc với số tiền là 700.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Gia T tham gia đánh bạc thay cho Nam, tuy nhiên Tâm sử dụng tiền của Nam trên chiếu bạc để đánh mà không sử dụng tiền của mình để tham gia đánh bạc, vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với mức độ, hành của từng bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Đỗ Xuân Đ, Trần Đình B, Phạm Văn L, Lê Văn N, Trần Văn Th và Nguyễn Gia T trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình, vì vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Đối với các bị cáo Lê Văn N, Trần Văn Th và Nguyễn Gia T còn được hưởng thêm tình tiết giảm là phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; đối với bị cáo Đỗ Xuân Đ được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là đầu thú, bị cáo Phạm Văn L được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ bố là người có công với Cách mạng, anh trai là liệt sỹ nên hai bị cáo được hưởng theo quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

Xét nhân thân của các bị cáo, hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo Đỗ Xuân Đ, Trần Đình B là những người có nhân thân xấu, bị cáo Đông đã bị Tòa án nhân dân huyện CM

xử phạt 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về hành vi buôn hàng cấm, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội vì vậy bị cáo chịu tinh tiết tăng nặng là tái phạm, ngoài ra bị cáo là người rủ rê, khởi sướng, người chuẩn bị công cụ để đánh bạc, vì vậy bị cáo phải chịu mức hình phạt cao nhất so với các bị cáo khác; bị cáo Bá đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM khởi tố về tội đánh bạc và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú về hành vi đánh bạc nhưng bị cáo tiếp tục phạm tội và thể hiện tính xem thường pháp luật, vì vậy bị cáo phải chịu mức hình phạt thấp hơn bị cáo Đông nhưng cao hơn các bị cáo khác là phù hợp. Vì vậy cần cách ly các bị cáo này ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với bị cáo Phạm Văn L mặc dù bị cáo có nhân thân xấu, nhưng đã được xóa án tích, bị cáo tham gia đánh bạc số tiền ít, bị cáo có bố là người có công với Cách mạng, anh trai là liệt sỹ, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện để bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp.

Đối với bị cáo Lê Văn N, Trần Văn Th và Nguyễn Gia T tham gia đánh bạc số tiền ít là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện để bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp.

Trong vụ án này: Đối với ngôi nhà mà các bị cáo sử dụng để để đánh bạc, đây là ngôi nhà bỏ hoang. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với Lê Văn Hữu, Trần Hữu L thực hiện hành vi đánh bạc, khi bị cơ quan Công an bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc số tiền 3.530.000đ (Ba triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng). Tuy nhiên, hai đối tượng trên có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên không phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự. Ngày 18/9/2019, Công an huyện CM đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Văn Hữu, Trần Hữu L về hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*), việc xử phạt trên là phù hợp với quy định của Phát luật nên cần chấp nhận.

Đối với đối tượng V bỏ trốn, Cơ quan điều tra đang tiến hành điều tra, xác minh, khi có đủ chứng cứ sẽ xem xét xử lý sau là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Đức M có mặt tại sòng đánh bạc, tuy nhiên anh M chỉ ngồi xem không tham gia đánh bạc nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[4]. Về vật chứng của vụ án:

Đối với xe mô tô mà các bị cáo sử dụng, đây là các phương tiện sử dụng để đi lại không sử dụng vào mục đích đi đánh bạc, vì vậy Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số 06; trả lại 01 xe mô tô biển số: 47K1 – 3194 cho ông Lê Viết H; trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát: 47R3 – 3956 cho bà Trương Thị L; trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát: 47K5 – 6778 cho ông Nguyễn Thế Kh; trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 47H1 – 372.96 cho ông Trần Hữu L và trả lại 01 xe mô biển kiểm soát 88 F2 – 2773 cho Trần Văn Th là chủ sở hữu hợp pháp. Xét thấy việc trả lại những chiếc xe trên là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Đối với số tiền 3.200.000 đồng thu trên người Trần Hữu L đây là số tiền được xác định không phải để sử dụng vào việc đánh bạc nên cần trả lại cho Trần Hữu L là phù hợp.

Đối với số tiền thu giữ trên chiếu bạc 9.330.000 đồng và thu giữ trên người Lê Văn N số tiền 1.000.000 đồng, thu giữ trên người Trần Đình B số tiền 2.850.000 đồng, mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước.

Đối với dụng cụ đánh bạc gồm 03 (Ba) bộ bài Tây với 162 lá bài; 02 (hai) chăn, kích thước 1,8m x 1,4m cần tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Xuân Đ, Trần Đình B, Phạm Văn L, Lê Văn N, Trần Văn Th và Nguyễn Gia T phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Xuân Đ 15 (mười lăm) tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại bản án số 37/2018/HSST, ngày 25/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh DL. Hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Trần Đình B 12 (mười hai) tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 12/9/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 khoản 2 khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn L 15 (mười lăm) tháng tù,** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **30 tháng**, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Ea K'pam, huyện CM, tỉnh DL, giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 khoản 2 khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn N 12 (mười hai) tháng tù,** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **24 tháng**, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn QP, huyện CM, tỉnh DL, giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; khoản 1 khoản 2 khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn Th 12 (mười hai) tháng tù,** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **24 tháng**, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Ea K'pam, huyện CM, tỉnh DL, giám sát giáo dục bị cáo trong

thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 khoản 2 khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Gia T 09 (chín) tháng tù,** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **18 tháng**, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Ea K'pam, huyện CM, tỉnh DL, giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46; khoản 1,2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện CM đã ra quyết định xử lý vật chứng số 06 trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát: 47K1 – 3194 cho ông Lê Viết H; trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát: 47R3 – 3956 cho bà Trương Thị L; trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát: 47K5 – 6778 cho ông Nguyễn Thế Kh; trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 47H1 – 372.96 cho ông Trần Hữu L và trả lại cho Trần Văn Th 01 xe mô tô biển kiểm soát 88 F2 – 2773 là chủ sở hữu hợp pháp. Trả lại số tiền 3.200.000đ cho Trần Hữu L.

Tịch thu để sung quỹ Nhà nước số tiền 13.180.000đ (mươi ba triệu một trăm tám mươi nghìn đồng) mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy công cụ phạm tội: gồm 03 (Ba) bộ bài Tây với 162 lá bài; 02 (hai) chăn, kích thước 1,8m x 1,4m.

(Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM, đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/11/2019 giữa Cơ quan điều tra công an huyện CM và Chi cục Thi hành dân sự huyện CM).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đỗ Xuân Đ, Trần Đình B, Phạm Văn L, Lê Văn N, Trần Văn Th và Nguyễn Gia T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận
- *TAND tỉnh DL;*
- *VKSND tỉnh DL;*
- *Sở Tư pháp tỉnh DL;*
- *CA huyện, VKSND huyện CM;*
- *THA Dân sự, T H A hình sự;*
- *Bị cáo, các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, lưu VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Y Lợi Niê